

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2021/HS-ST**

Ngày: 30 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Trịnh Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trung tâm Văn hóa huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Minh T, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp H M Đ, xã L H A, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm cá; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Mai Thị H, sinh năm 1963; vợ: Đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 02/01/2021 và bị tạm giam từ ngày 02/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ X, khu phố H Đ, thị trấn Đ Q, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1975; chung sống như vợ chồng với: Nguyễn Thế An, sinh năm 1995; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Võ Văn Th, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp Y, xã P N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Chị Trần Thị Diễm P, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp Z, xã P N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Võ Thị Thùy L, sinh năm 1973, nơi cư trú: Ấp Y, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Minh T và Nguyễn Thị Thủy T1 có quan hệ tình cảm với nhau và cùng nghiện ma túy. Chiều ngày 23/12/2020, T1 nhận được tin nhắn hỏi mua “300 số” ma túy từ một tên Nam (không xác định được nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng Zalo thì T1 liên lạc với T để hỏi T mua ma túy để bán lại cho Nam kiếm lời. T đồng ý và liên lạc với một người tên Tiến (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua “300 số” ma túy với giá là 13.500.000 đồng và T báo lại với T1 là bán cho Nam với giá 15.000.000 đồng thì Nam cũng đồng ý. T và Tiến hẹn giao ma túy tại cầu La Ngà thuộc xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60H6 – 006.40 đi đến cầu La Ngà và bỏ tiền dưới chân hàng rào chắn cầu La Ngà rồi gọi điện thoại cho Tiến. Khoảng 30 phút sau, Tiến gọi điện thoại lại cho T và chỉ dẫn T đi đến lấy 01 gói ma túy được quấn băng keo giấu trong một khẩu trang y tế màu xanh tại khu vực cầu La Ngà. Sau khi lấy được ma túy, T điều khiển xe mô tô biển số 60H6 – 006.40 đi đến thị trấn Định Quán, huyện Định Quán và đón T1 rồi đi đến huyện Tân Phú để giao ma túy cho Nam. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T và T1 đến thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú gặp Nam và được Nam chỉ đường vào nhà nghỉ Ngọc Biển thuộc Ấp 1, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú để giao dịch. Vào nhà nghỉ Ngọc Biển, T thuê Phòng số 11 rồi cùng Nam và T1 đi vào phòng. Nam nói T và T1 phân ma túy ra thành nhiều gói nhỏ rồi sẽ có người đến lấy. T và T1 phân ra thành nhiều gói nhỏ và cất giấu nhiều nơi và lấy một ít ma túy để cả ba cùng sử dụng. Sau đó, Nam cầm một gói ma túy để đi giao cho khách, hẹn sẽ quay lại lấy ma túy và trả tiền. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi T và T1 đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã P L, huyện Tân Phú kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói ni lông trong suốt có khóa zip, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần bên phải của T được niêm phong ký hiệu: M1.

- 01 gói ni lông trong suốt có khóa zip, bên trong chứa tinh thể màu trắng đựng trong khẩu trang y tế màu xanh thu giữ trong thùng rác gần vị trí T đang ngồi được niêm phong, ký hiệu: M2.

- 02 gói ni lông hàn kín trong suốt, bên trong chứa chất thảo mộc khô thu giữ trong túi xách của T được niêm phong, ký hiệu: M3.

- 01 gói ni lông trong suốt có khóa zip, bên trong chứa tinh thể màu trắng đựng trong khẩu trang y tế màu xanh thu giữ trong áo ngực bên phải trên người T1 được niêm phong, ký hiệu: M4.

- 02 gói ni lông trong suốt có khóa zip, bên trong chứa tinh thể màu trắng đựng trong khẩu trang y tế màu xanh thu giữ trong áo ngực bên phải trên người T1 được niêm phong, ký hiệu: M5.

- 01 bình nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh để sử dụng ma túy, 01 dao tự chế, 02 kéo kim loại, 01 ống nhựa cắt xéo một đầu.

- Thu giữ của Thông: Số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, 01 xe mô tô hiệu Satria, màu đỏ đen, biển số 60H6 – 006.40.

- Thu giữ của Tiên: Số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú tiến hành trưng cầu giám định mẫu vật được thu giữ:

Tại Bản kết luận giám định số: 2970/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu: M1 là ma túy, có khối lượng 1,1691 gam, loại: Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu: M2 là ma túy, có khối lượng 24,7338 gam, loại Methamphetamine;

- Mẫu thảo mộc khô ký hiệu: M3 có khối lượng 0,7044 gam, loại MDMA-4EN-PINACA không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu: M4 là ma túy, có khối lượng 2,4128 gam, loại: Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu: M5 là ma túy, có khối lượng 1,5284 gam, loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSTP-ĐN ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Đoàn Minh T và Nguyễn Thị Thủy T1, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước; Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố; cần phải có mức án phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt các bị cáo:

Đoàn Minh T mức án từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù;

Nguyễn Thị Thủy T1 mức án từ 11 (mười một) năm tù đến 12 (mười hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu

xanh ngọc của T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của T1 là công cụ thực hiện việc phạm tội;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng có khối lượng: 29,589 gam là chất cấm lưu hành và 01 bình nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh, 01 dao tự chế, 02 kéo kim loại, 01 ống nhựa cắt xéo một đầu là phương tiện để sử dụng ma túy do không có giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe mô tô biển số 60H6 – 006.40 của Đoàn Minh T và số tiền 150.000 đồng của Nguyễn Thị Thủy T1 không dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên Nam và tên Tiến hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

-Lời trình bày ý kiến, tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Lời trình bày của ông Võ Văn Th: T là người làm thuê và hiện T đang giữ 45.000.000 đồng tiền bán cá của ông và T có lấy tiền để mua ma túy thì ông không biết. Hiện ông không yêu cầu bị cáo phải thanh toán số tiền đó cho ông. Đối với việc bị cáo sử dụng ma túy, mua bán ma túy thì ông không biết gì.

-Lời trình bày của chị Trần Thị Diễm P: Xe mô tô biển số 60H6 – 006.40 mà bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của chị. Khi chị cho bị cáo T mượn để đi công chuyện và không biết bị cáo T sử dụng vào việc mua bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Lúc 22 giờ 00 phút, ngày 23/12/2020, tại Phòng số 11 của nhà nghỉ Ngọc Biển thuộc Ấp Y, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Phú Lộc, huyện Tân Phú đã bắt giữ Đoàn Minh T và Nguyễn Thị Thủy T1 có hành vi cất giấu 29,8441 gam, loại Methamphetamin để bán cho một đối tượng tên Nam

(không rõ nhân thân, địa chỉ) nhằm kiếm lời. Việc giao dịch mua bán của các bị cáo chưa thực hiện được thì phát hiện bắt giữ.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước mà còn gây tác hại lớn đối với sức khỏe và nhân cách của con người, làm thiệt hại kinh tế của gia đình cũng như xã hội và là một trong những nguyên nhân nảy sinh của các loại tội phạm khác; gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng bàn bạc để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T1 vừa là người khởi xướng và là người thực hành; bị cáo T là người thực hành tích cực, trực tiếp tìm nguồn mà tụy với khối lượng lớn để bán lại nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là tương đương nhau.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; do các bị cáo chưa trực tiếp giao dịch việc mua bán trái phép chất ma túy thì đã bị phát hiện và thu giữ được toàn bộ lượng ma túy nên phần nào đã ngăn chặn được hậu quả và tác hại hành vi của các bị cáo gây ra là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét mà giảm nhẹ một phần cho mức hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 29,589 gam là chất cấm lưu hành và 01 bình nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh, 01 dao tự chế, 02 kéo kim loại, 01 ống nhựa cắt xéo một đầu là phương tiện để sử dụng ma túy do không có giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc của T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mãi sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với Số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe mô tô biển số 60H6 – 006.40 của Đoàn Minh T và số tiền 150.000 đồng của Nguyễn Thị Thủy T1 không dùng vào mục đích phạm tội đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[4] Đối với các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Nam và tên Tiến hiện chưa điều tra làm rõ được họ tên, địa chỉ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Minh T và Nguyễn Thị Thủy T1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Đoàn Minh T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

Bị cáo Nguyễn Thị Thủy T1 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định là 29,589 gam là chất cấm lưu hành được niêm phong số 2970/KLGD-PC09 và 01 bình nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh, 01 dao tự chế, 02 kéo kim loại, 01 ống nhựa cắt xéo một đầu do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mãi sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc của T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2021 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo và chị P có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Th có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam